

**PHIẾU CUỐI TUẦN 8**

**Bài 1:** Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành bảng trừ sau:

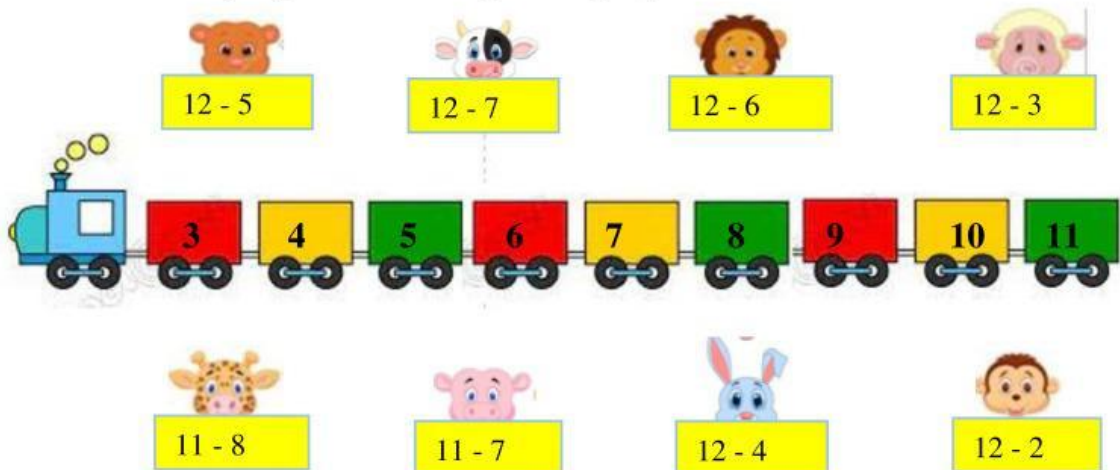
### BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20

|                |  |                |  |                |  |                |  |                |  |               |  |               |  |                          |  |
|----------------|--|----------------|--|----------------|--|----------------|--|----------------|--|---------------|--|---------------|--|--------------------------|--|
| 11 - 2 = ..... |  |                |  |                |  |                |  |                |  |               |  |               |  |                          |  |
| ..... - 3 = 8  |  | 12 - 3 = ..... |  |                |  |                |  |                |  |               |  |               |  |                          |  |
| 11 - 4 = ....  |  | 12 - 4 = ..... |  | 13 - 4 = ....  |  |                |  |                |  |               |  |               |  |                          |  |
| 11 - 5 = ..... |  | 12 - .... = 7  |  | 13 - 5 = ....  |  | 14 - 5 = ..... |  |                |  |               |  |               |  |                          |  |
| 11 - ..... = 5 |  | 12 - .... = 6  |  | 13 - 6 = ..... |  | 14 - .... = 6  |  | 15 - .... = 9  |  |               |  |               |  |                          |  |
| ..... - 7 = 4  |  | 12 - ..... = 5 |  | 13 - 7 = ..... |  | 14 - 7 = ..... |  | 15 - 7 = ..... |  | 16 - 7 = .... |  |               |  |                          |  |
| ..... - 8 = 3  |  | .... - 8 = 4   |  | 13 - 8 = ..... |  | 14 - 8 = ....  |  | 15 - 8 = ....  |  | 16 - 8 = ...  |  | 17 - 8 = .... |  |                          |  |
| 11 - 9 = ....  |  | .... - 9 = 3   |  | 13 - 9 = ....  |  | 14 - 9 = ....  |  | 15 - 9 = ....  |  | 16 - 9 = ...  |  | 17 - 9 = ...  |  | 18 - 9 = .....<br>=..... |  |

## Bài 2: Tính:

|                           |                           |                          |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|
| $15 - 4 + 7 = \dots\dots$ | $16 - 8 + 8 = \dots\dots$ | $2 + 2 + 8 = \dots\dots$ |
| $12 - 3 + 8 = \dots\dots$ | $12 - 5 + 6 = \dots\dots$ | $9 - 5 + 9 = \dots\dots$ |
| $5 + 7 - 3 = \dots\dots$  | $14 - 7 + 7 = \dots\dots$ | $3 + 4 + 7 = \dots\dots$ |

**Bài 3:** Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó:



**Bài 4:** Đúng ghi Đ, sai ghi S

$12 - 4 < 12 - 5$

$11 - 5 < 13 - 5$

$4 + 8 - 3 = 4 - 3 + 8$

$12 - 4 + 4 = 12 - 8$

**Bài 5:** Mẹ đưa cho Lan 15 cây hoa hồng và cúc để trồng trong vườn. Biết Lan đếm được 8 cây hoa cúc, hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng?

Phép tính :    =

Trả lời: Có  cây hoa hồng.



**Bài 5:** Số?

$12 \xrightarrow{-3} \bigcirc \xrightarrow{-6} \square$

$10 \xrightarrow{+3} \bigcirc \xrightarrow{-6} \square$

$12 \xrightarrow{-9} \bigcirc$

$13 \xrightarrow{-8} \bigcirc \xrightarrow{+9} \bigcirc$

**Bài 6:** Một cửa hàng đồ chơi có 13 con búp bê. Cửa hàng đã bán 9 con búp bê.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu con búp bê?

Phép tính :    =

Trả lời: Cửa hàng còn lại  con búp bê.

**Bài 7\*:** Tính giá trị của mỗi ô vuông, ô tròn, và ô tam giác.

$\bigcirc + \bigcirc = 16$

$\square + \square = 12$

$\bigcirc + \square = \triangle$